

Số: /SYT-NVY
V/v triển khai Công văn số
9923/VPUBND-NVK

Hoà Bình, ngày tháng năm 2021

(HỎA TỐC)

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố;

Căn cứ Công văn số 9923/VPUBND-NVK ngày 22/11/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19;

Hiện nay tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh đang hết sức phức tạp, trong 02 ngày 23 và 24 tháng 11/2021 toàn tỉnh Hòa Bình ghi nhận hơn 40 ca dương tính với SARS-CoV-2, hầu hết là do lây nhiễm tại cộng đồng. Để tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 vừa an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch vừa phục hồi phát triển kinh tế, Sở Y tế đề nghị các đơn vị triển khai các nội dung sau:

1. Thực hiện nghiêm việc tổ chức triển khai Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 08/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Thống nhất triển khai các biện pháp hành chính tương ứng với cấp độ dịch trên địa bàn.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố:

- Chủ động đánh giá cấp độ dịch từ cấp xã, báo cáo Sở Y tế để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cấp độ dịch trong toàn tỉnh.

- Chủ động xây dựng kịch bản đáp ứng với các tình huống dịch bệnh trên địa bàn cụ thể, chi tiết, khả thi và đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng, bao phủ vắc xin cho người dân; chuẩn bị sẵn sàng thiết lập các Trạm Y tế lưu động, quản lý F0 tại nhà để người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở; khoanh vùng, cách ly được thực hiện trên phạm vi hẹp nhất có thể; tiếp tục thông điệp 5K và đề cao ý thức phòng, chống dịch của người dân.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế:

+ Tăng cường và bổ sung nhân lực cho các Trạm Y tế tại các xã, phường, thị trấn khi có số ca mắc COVID-19 tăng cao; bảo đảm về thuốc điều trị, trang thiết bị y tế.

+ Tăng cường giám sát trọng điểm hội chứng cúm (ILI), viêm phổi nặng (SVP), giám sát trọng điểm COVID-19, giám sát dựa vào sự kiện (EBS), giám

sát phát hiện sớm các trường hợp nghi mắc COVID-19 tại cộng đồng, thực hiện lấy mẫu xét nghiệm các trường hợp nghi ngờ có biểu hiện ho, sốt nhằm phát hiện sớm các trường hợp mắc COVID-19, kịp thời khoanh vùng, cách ly, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát trong cộng đồng; đồng thời triển khai tốt các hoạt động y tế, tránh lây nhiễm chéo trong khu vực cách ly, khu phong tỏa.

- Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng từ 18 tuổi trở lên ngay khi được phân bổ vắc xin, đảm bảo an toàn, hiệu quả; đẩy mạnh việc áp dụng nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử để quản lý và theo dõi tiến độ tiêm chủng; triển khai tiêm mũi 2 cho những đối tượng đã tiêm mũi 1 đủ thời gian và triển khai tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi theo hướng dẫn của Sở Y tế; tiếp tục rà soát các trường hợp chưa tiêm mũi 1 để tổ chức tiêm.

3. Đề nghị các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và địa bàn, lĩnh vực quản lý để chỉ đạo:

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân tại các địa bàn có trường hợp mắc COVID-19, địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được hướng dẫn theo dõi sức khỏe và áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học... thực các biện pháp đảm bảo an toàn COVID-19, thường xuyên đánh giá, cập nhật lên hệ thống An toàn COVID-19. Đảm bảo an toàn phòng chống dịch COVID-19 trong khu công nghiệp, trường học; duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh ở những nơi đủ điều kiện theo nguyên tắc “an toàn mới sản xuất, sản xuất phải an toàn”.

- Tăng cường kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, bến xe... yêu cầu thực hiện nghiêm việc thường xuyên cập nhật trạng thái trên Bản đồ chung sống an toàn với COVID-19; đẩy mạnh tuyên truyền người dân tiếp tục thực hiện 5K, không vì đã tiêm vắc xin mà lơ là, chủ quan; xử lý nghiêm vi phạm về phòng, chống dịch.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ di biến động dân cư, nắm chắc tình hình công dân khi ra, vào địa bàn, người có nguy cơ đang lưu trú, làm việc tại địa phương, doanh nghiệp (như lái xe, phụ xe đường dài, liên tỉnh; người làm việc ngoài tỉnh về địa phương lưu trú, người lưu trú ngoài tỉnh về địa phương làm việc,...) để có biện pháp quản lý phù hợp, khai báo y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);;
- UBND tỉnh (để b/c);
- GD, các PGD Sở Y tế;
- TT KSBT tỉnh;
- TTYT các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NVY.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Thị Thủy

MẪU GIÁM SÁT

UBND TỈNH HÒA BÌNH
BCĐ PHÒNG, CHỐNG DỊCH
COVID-19.....

HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm tra, giám sát công tác phòng chống, dịch bệnh COVID-19

I. Thời gian: Hồi giờ ngày tháng năm 2021.

II. Địa điểm:.....

III. Thành phần:

3.1. Các thành viên Đoàn kiểm tra, giám sát

.....
.....
.....
.....
.....
.....

3.2. Các thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 xã, phường, thị trấn

.....
.....
.....
.....
.....
.....

IV. Nội dung:

| STT | Nội dung | Không | Có | | Nhận xét |
|---------------------------------|--|-------|-----|-----------|----------|
| | | | Đạt | Không đạt | |
| I. Tổ COVID-19 cộng đồng | | | | | |
| 1 | <i>Thành lập các tổ phòng chống “COVID cộng đồng</i> | | | | |
| 1.1 | Quyết định thành lập tổ “Giám sát và | | | | |

| | | | | | |
|----------|---|--|--|--|--|
| | tuyên truyền phòng, chống COVID-19 tại cộng đồng” gọi tắt là “tổ COVID cộng đồng”. | | | | |
| 1.2 | Thành phần tổ COVID cộng đồng có theo hướng dẫn (gồm 2 - 3 người nên là cán bộ tổ, thôn, khu phố, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, tình nguyện viên tại khu dân cư). | | | | |
| 1.3 | Phân công phụ trách của các tổ COVID cộng đồng (Tùy theo điều kiện thực tế, mỗi tổ phụ trách từ 40-50 hộ gia đình và có phân công danh sách hộ gia đình cụ thể cho từng tổ). | | | | |
| 2 | Thực hiện nhiệm vụ | | | | |
| 2.1 | Tuyên truyền, vận động, nhắc nhở nhân dân các biện pháp phòng chống dịch tại từng hộ gia đình (mọi người ở tại nhà, hạn chế/không đi ra ngoài; đeo khẩu trang; rửa tay bằng xà phòng; giữ khoảng cách; không tiếp xúc với người bên ngoài; tự theo dõi sức khỏe, tự đo thân nhiệt hàng ngày và chủ động khai báo y tế khi trong gia đình có người nghi ngờ, mắc bệnh...) | | | | |
| 2.2 | Giám sát, phát hiện và báo cáo ngay bằng điện thoại cho chính quyền địa phương và y tế tuyến xã những trường hợp nghi mắc COVID-19 phát hiện được tại các hộ gia đình (sốt; ho; đau họng; cảm cúm; ốm mệt; viêm đường hô hấp ... để tổ chức cách ly và lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm kịp thời). | | | | |
| 2.3 | Phát hiện, báo cáo các cấp có thẩm quyền những trường hợp không tự giác khai báo y tế; không chấp hành thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định; người từ vùng dịch trở về chưa khai báo y tế. | | | | |
| 2.4 | Trợ giúp chính quyền và cơ quan y tế truy vết F1, F2 khi có ca bệnh liên quan ở địa bàn phụ trách. | | | | |
| 2.5 | Thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp với khả năng do Ban chỉ đạo phòng chống dịch cấp xã/phường phân công. | | | | |
| 2.6 | Các thành viên tổ COVID cộng đồng | | | | |

| | | | | | |
|---|---|--|--|--|--|
| | đảm bảo an toàn khi làm nhiệm vụ (luôn đeo khẩu trang; sử dụng nước sát trùng tay; tấm che mặt (nếu có); không vào bên trong nhà dân, yêu cầu người dân đeo khẩu trang và giữ khoảng cách tối thiểu trên 2 mét khi tiếp xúc). | | | | |
| 3 | <i>Tổ chức thực hiện</i> | | | | |
| 3.1 | Tập huấn cho tổ “COVID cộng đồng” về nhiệm vụ, đảm bảo an toàn và cách thức thực hiện cho tất cả các thành viên | | | | |
| 3.2 | Xây dựng bản tin ngắn phát trên loa truyền thanh hàng ngày “Thông báo cho người dân về hoạt động của tổ COVID cộng đồng” để nhân dân biết và hợp tác | | | | |
| 3.3 | Yêu cầu và hướng dẫn người dân tự đo thân nhiệt hàng ngày cho các thành viên trong hộ gia đình (nếu gia đình có nhiệt kế). Đo thân nhiệt đột xuất khi trong gia đình có người có biểu hiện sốt, ốm mệt. | | | | |
| 3.4 | Cung cấp số điện thoại đường dây nóng báo dịch và số điện thoại của tổ COVID cộng đồng cho toàn thể nhân dân trong vùng cách ly biết để người dân chủ động thông báo ngay khi bản thân hoặc người trong gia đình có biểu hiện sốt, ho, ốm hoặc các biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh. | | | | |
| 3.5 | Tổ COVID cộng đồng đến từng hộ gia đình được phân công để thực hiện nhiệm vụ. | | | | |
| 3.6 | Thông báo cho cộng đồng yêu cầu người bị ốm trong vùng cách ly chỉ đi khám bệnh ban đầu tại trạm y tế xã, không tự ý đi khám bệnh vượt tuyến ra bên ngoài xã. | | | | |
| 3.7 | Thông báo cho người dân về tổ COVID cộng đồng. | | | | |
| II. Cách ly tại nhà (chỉ kiểm tra, giám sát phần này nếu có người được cách ly y tế) | | | | | |
| 4 | <i>Hộ gia đình có người cách ly</i> | | | | |
| 4.1 | Thực hiện các biện pháp dự phòng cá nhân gồm: | | | | |

| | | | | | |
|----------|--|--|--|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> + Đeo khẩu trang khi ra khỏi nhà. + Thường xuyên rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay. + Hạn chế ra khỏi nhà khi không cần thiết; hạn chế tụ tập đông người. + Không khạc, nhổ, vứt rác, khẩu trang bừa bãi; che miệng và mũi khi ho, hắt hơi. | | | | |
| 4.2 | Vệ sinh nhà cửa, lau bề mặt, nền nhà, vật dụng bằng các chất tẩy rửa thông thường. Đặc biệt đối với vị trí có tiếp xúc thường xuyên như tay nắm cửa, công tắc điện... vệ sinh ít nhất 01 lần/ngày. | | | | |
| 4.3 | Thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày và đổ đúng nơi quy định. | | | | |
| 4.4 | Đảm bảo thông thoáng không khí trong nhà; thường xuyên mở cửa ra vào và cửa sổ. | | | | |
| | Thực hiện cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế nếu sử dụng thiết bị di động thông minh. | | | | |
| 4.5 | Kiểm tra thân nhiệt hàng ngày, thông báo kịp thời với cơ sở y tế các trường hợp có biểu hiện sốt, ho, khó thở. | | | | |
| 4.6 | Hạn chế tiếp xúc với người được cách ly, đeo khẩu trang và giữ khoảng cách tối thiểu 2 mét khi cần tiếp xúc. | | | | |
| 4.7 | Cung cấp suất ăn riêng cho người được cách ly. | | | | |
| 4.8 | Thông báo ngay cho nhân viên y tế xã khi người được cách ly tự ý rời khỏi khu cách ly hoặc có một trong các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh: sốt, ho, đau họng, khó thở | | | | |
| 4.9 | Không tổ chức liên hoan ăn uống, hoạt động đông người tại nơi ở, nơi lưu trú | | | | |
| 4.10 | Giúp đỡ, động viên, chia sẻ với người cách ly trong suốt thời gian cách ly | | | | |
| 4.11 | Có biển cảnh báo trước cửa nhà: ĐỊA ĐIỂM CÁCH LY Y TẾ PHÒNG CHỐNG COVID-19 (nền đỏ chữ vàng) | | | | |
| 5 | Người cách ly y tế | | | | |

| | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|
| 5.1 | Chấp hành việc tự cách ly tại nơi ở, nơi lưu trú đúng thời gian quy định và có cam kết với chính quyền địa phương | | | | |
| 5.2 | Tự đo thân nhiệt và tự theo dõi sức khỏe hàng ngày. Ghi lại kết quả đo và tình trạng sức khỏe chung vào phiếu theo dõi sức khỏe hàng ngày. Thông báo hàng ngày cho nhân viên y tế cấp xã về kết quả đo nhiệt độ và tình hình sức khỏe của bản thân | | | | |
| 5.3 | Thông báo ngay cho nhân viên y tế cấp xã được phân công phụ trách theo dõi ngay khi có một trong các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh: sốt, ho, đau họng, khó thở. | | | | |
| 5.4 | Hạn chế ra khỏi phòng riêng, hạn chế tiếp xúc trực tiếp với người trong gia đình, nơi lưu trú cũng như những người khác | | | | |
| 5.5 | Không ra khỏi nơi ở, nơi lưu trú trong suốt thời gian cách ly | | | | |
| 5.6 | Thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân, đeo khẩu trang, thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn khác. Không dùng chung các đồ dùng vật dụng cá nhân: bát, đĩa, thìa, cốc, bàn chải đánh răng, khăn mặt. | | | | |
| 5.7 | Thu gom khẩu trang, khăn, giấy lau mũi, miệng đã qua sử dụng vào túi đựng rác thải riêng để xử lý theo quy định. | | | | |
| 5.8 | Không ăn chung, không ngủ chung cùng với những người khác trong gia đình, nơi ở, nơi lưu trú | | | | |
| 5.9 | Đảm bảo ăn uống đủ chất dinh dưỡng, uống đủ nước, vận động cơ thể, tập thể dục nhẹ nhàng tại chỗ | | | | |
| 6 | Kiểm tra tại trạm Y tế | | | | |
| 6.1 | Phối hợp với công an khu vực và các tổ chức đoàn thể ở khu phố điều tra, lập danh sách người cần cách ly để ghi nhận thông tin về địa chỉ gia đình, nơi lưu trú, số điện thoại cá nhân; tên và số điện thoại của người khi cần báo tin. | | | | |

| | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|
| | Cung cấp số điện thoại của cơ quan y tế cho người được cách ly và gia đình, người quản lý nơi lưu trú. | | | | |
| 6.2 | Phối hợp với tổ dân phố, Ban quản lý/người quản lý nơi ở, nơi lưu trú của người được cách ly thông báo yêu cầu, mục đích, thời gian của việc cách ly cho người được cách ly và gia đình hoặc người quản lý nơi lưu trú; vận động tạo sự đồng thuận, tình nguyện thực hiện. | | | | |
| 6.3 | Hướng dẫn Ban quản lý/người quản lý/chủ hộ, thành viên trong gia đình người được cách ly cách thức khử trùng nơi ở như: lau nền nhà, bề mặt các vật dụng, tay nắm cửa ở nơi cách ly bằng các chất tẩy rửa thông thường hoặc dung dịch khử trùng | | | | |
| 6.4 | Thực hiện nghiêm các qui định về phòng chống lây nhiễm cho cán bộ y tế theo quy định của Bộ Y tế khi tiếp xúc với người được cách ly | | | | |
| 6.5 | Hướng dẫn người được cách ly thu gom khẩu trang, khăn, giấy lau mũi, miệng đã qua sử dụng vào túi hoặc thùng đựng rác thải của người được cách ly. Thu gom và xử lý như chất thải lây nhiễm theo quy định. | | | | |
| 6.6 | Hướng dẫn và phát tờ rơi khuyến cáo phòng bệnh cho Ban quản lý/người quản lý/chủ hộ nơi ở, nơi lưu trú và người được cách ly thực hiện các biện pháp dự phòng lây nhiễm | | | | |
| 6.7 | Báo cáo ngay cho y tế tuyến trên và chính quyền địa phương, phối hợp chuyên người được cách ly có biểu hiện mắc bệnh như sốt, ho, khó thở trong quá trình theo dõi đến cơ sở y tế để khám, điều trị kịp thời. | | | | |
| 6.8 | Báo cáo kết quả cuối cùng cho y tế tuyến huyện và chính quyền địa phương ngay sau khi kết thúc thời gian cách ly. | | | | |
| 6.9 | Báo cáo với cơ quan thẩm quyền và phối hợp tổ chức cưỡng chế cách ly nếu người được cách ly không tuân thủ yêu cầu cách ly y tế (nếu có) | | | | |

| | | | | | |
|------------|---|--|--|--|--|
| 6.10 | Cung cấp số điện thoại đường dây nóng của cơ sở y tế để người được cách ly liên hệ khi cần thiết | | | | |
| 7 | Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn | | | | |
| 7.1 | Phối hợp với Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 của địa phương ra quyết định áp dụng biện pháp cách ly y tế và cấp giấy xác nhận đã hoàn thành cách ly y tế đối với người được cách ly | | | | |
| 7.2 | Chỉ đạo, tổ chức, giám sát chặt chẽ việc thực hiện cách ly. | | | | |
| 7.3 | Hỗ trợ nguồn lực để đảm bảo việc thực hiện cách ly theo quy định (nếu có). | | | | |
| 7.4 | Tổ chức tiến hành cưỡng chế cách ly y tế nếu người được cách ly không tuân thủ yêu cầu cách ly y tế (nếu có). | | | | |
| 7.5 | Tạo điều kiện, động viên, giúp đỡ người được cách ly để họ yên tâm thực hiện việc cách ly. | | | | |
| 7.6 | Cung cấp số điện thoại đường dây nóng của địa phương để người được cách ly liên hệ khi cần thiết. | | | | |
| III | Tuân thủ phòng chống COVID-19 tại nơi công cộng, chợ, siêu thị, cơ sở ăn uống | | | | |
| 8 | Tại nơi công cộng, chợ đầu mối dân sinh, siêu thị/bến xe | | | | |
| 8.1 | Thực hiện 5K (khẩu trang, khử khuẩn, khoảng cách, khai báo y tế, không tập trung). | | | | |
| 8.2 | Tại các gian hàng: - Chủ cửa hàng đeo khẩu trang. - Trang bị sát khuẩn tay nhanh. - Cài và bật ứng dụng Bluzon/NCOVI. - Có thùng rác. | | | | |
| 8.3 | Người mua hàng: - Đeo khẩu trang. - Giữ khoảng cách tối thiểu (1m trở lên). | | | | |
| 8.4 | Đeo khẩu trang nơi công cộng/trên xe ô tô khách hoặc đến nơi công cộng | | | | |
| 8.5 | Vứt khẩu trang, các vật dụng đã sử dụng không đúng nơi quy định có khả | | | | |

| | | | | | |
|----------|--|--|--|--|--|
| | năng làm lây lan dịch COVID-19 | | | | |
| 8.6 | Đưa tin không chính xác về tình hình dịch bệnh COVID-19 | | | | |
| 8.7 | Xử phạt vi phạm quy định đeo khẩu trang, vứt khẩu trang không đúng nơi quy định, đưa thông tin không chính xác... | | | | |
| 9 | Cơ sở ăn uống | | | | |
| 9.1 | Nhân viên phục vụ đeo khẩu trang | | | | |
| 9.2 | Bố trí ngồi giãn cách tối thiểu 1 mét hoặc so le, hạn chế ngồi đối diện/lấp đặt vách ngăn tại các bàn ăn uống, quầy thanh toán. | | | | |
| 9.3 | Vệ sinh cơ sở ăn uống: - Vệ sinh khử khuẩn đối với bàn ăn/vách ngăn sau mỗi lượt khách hàng sử dụng. - Vệ sinh ghế ngồi, tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, tay vịn lan can, các đồ vật, sàn nhà, khu vệ sinh... tối thiểu 2 lần/ngày. - Có dụng cụ ăn uống riêng biệt cho từng khách hàng và được vệ sinh sạch sẽ trước và sau khi sử dụng (nếu sử dụng lại). | | | | |
| 9.4 | Bố trí đầy đủ xà phòng, nước rửa tay/dung dịch sát khuẩn tay tại các vị trí thuận tiện, tại các khu vệ sinh. | | | | |
| 9.5 | Bố trí đủ thùng đựng rác, chất thải có nắp đậy, đặt ở vị trí thuận tiện và thực hiện thu gom, xử lý hàng ngày. | | | | |
| 9.6 | Đặt biển hướng dẫn các quy định về phòng chống dịch. | | | | |
| 9.7 | Người chế biến thức ăn, phục vụ ăn uống, vận chuyển đeo khẩu trang. | | | | |
| 9.8 | Khu vực chế biến thức ăn phải có nơi rửa tay, đủ nước sạch và xà phòng cho người sơ chế, chế biến thực phẩm. | | | | |
| 9.9 | Thực hiện khai báo y tế bằng mã QR thông qua các phần mềm trên điện thoại thông minh. | | | | |
| | | | | | |

V. Các nội dung khác:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

VI. Ý kiến của cơ quan, đơn vị được kiểm tra, giám sát:

.....
.....
.....

VII. Nhận xét các hoạt động đã triển khai:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

VIII. Kiến nghị của Đoàn kiểm tra, giám sát:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày tháng năm 2021

Đại diện cơ sở được giám sát

Thư ký đoàn

TM. Đoàn giám sát